TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Võ Hồng Hạnh.

+ Ông Hồ Viết Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm: 1983.

Cư trú tại: Tổ 6, ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp S, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975.

Cư trú tại: Tổ 6, ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2018, bản tự khai ngày 17/7/2018, biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh N trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng là đến tháng 02/2018. Nguyên nhân: Do anh H thường xuyên uống rượu về gây gỗ với chị,

dùng lời lẽ xúc phạm đến chị và ghen tuông vô cớ, anh H có đánh chị nhưng chị không có báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành vi của anh H. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh Hải đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh H và các con sinh sống tại ấp L, xã M, huyện M. Thời gian ly thân, anh H có đến gặp chị để bàn bạc đoàn tụ, khi bàn bạc thì xảy ra cải vã, anh H chửi chị nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Thời gian vợ chồng sống ly thân. Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 07/9/2018, chị đã bị anh H dùng cây típ sắt đánh trúng vào tay, chân và vào người gây thương tích, (thương tích ở tay trái khâu 04 mũi) chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 02 cháu.

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 11/11/2005.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/9/2007.

Hiện hai cháu đang sống với anh H. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao hai cháu H và D cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ *Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2018 và các lời khai tiếp theo tại tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh và chị N chung sống với nhau từ năm 2004. Đến năm 2005, mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc. Đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Anh nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh có bắt gặp qua tin nhắn điện thoại nên khi uống rượu về anh có gây gỗ, đập điện thoại và đánh chị N. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị N đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột chị N sinh sống từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Thời gian ly thân, anh có đến gặp chị N để bàn bạc đoàn tụ nhưng chị N không đồng ý, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu.

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 11/11/2005.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/9/2007.

Hiện hai cháu đang sống với anh. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ánh N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Xét anh Hải cư trú tại xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2005, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị N và anh H chung sống tại ấp L, xã M, huyện M. Đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng là đến tháng 02/2018. Nguyên nhân: Do anh H ghen tuông, thường xuyên uống rượu về gây gỗ và dùng lời lẽ xúc phạm đến chị và đánh chị, chị N cũng đã cung cấp chứng cứ xác nhận ngày 12/9/2018, kết quả chụp X-Quang đã thể hiện việc anh H bạo lực với chị N, vợ chồng có thời gian sống ly thân và không thể hàn gắn được tình cảm.

Xét điều kiện để chị N và anh H đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị N được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Có 02 cháu.

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 11/11/2005.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/9/2007.

Tại phiên tòa, chị N và anh H đều thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn D cho anh Hải nuôi dưỡng, cháu H và D đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến hai cháu đều có nguyện vọng được sinh sống với anh H nên chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa anh H và chị N. Giao hai cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 11/11/2005 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/9/2007 cho anh Hải trực tiếp nuôi nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, anh H yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 500.000đ/tháng.

Xét thấy, hiện tại chị N nghề nghiệp làm thuê, mức thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng và có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên việc anh H yêu cầu cấp dưỡng cho hai con, mỗi cháu 500.000 đồng/tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Chị Trần Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Cho chị Trần Thị Ánh N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 11/11/2005 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/9/2007 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ánh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chi N không trả số tiền trên, thì hàng tháng chị N phải trả cho anh H tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Chị Nga được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4- Án phí: Chị Trần Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 004362 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, chị N còn phải nộp 300.000 đồng.

5- Chị N, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cụcTHADS H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Mỹ (55/2005)
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Cảnh